

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HSST
Ngày: 06 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Cúc Phương

2. Ông Vũ Văn Quỳnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đàm Văn L**; Không có tên gọi khác.

Sinh ngày: 18/7/1970, tại tỉnh Đ.

Nơi ĐKKTT: Khối 20/7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ.

Chỗ ở trước khi bị bắt: Số nhà 157, tổ dân phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12 phổ thông; Con ông: Đàm Văn T (Đã chết), con bà: Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị T; Con: Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2000; Tiền án: Có 01 tiền án, Ngày 07/11/2008 bị Toà án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 16 năm tù về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 17/5/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, bản án này bị cáo chưa được xoá án tính. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2024, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 29/8/2024, bị cáo Đàm Văn L đi bộ từ nhà đến bản Khá, phường Nam Thanh, thành phố B tìm mua ma túy để sử dụng, tại bản Khá bị cáo L gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết được một gói ma túy có đặc điểm được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong là các cục chất bột màu trắng đục với giá 100.000 đồng. Nhận gói ma túy của người đàn ông đưa cho, bị cáo cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi về nhà.

Hồi 10 giờ cùng ngày, khi bị cáo đi về đến khu vực tổ dân phố 4 (Khe Chít), phường Noong Bua, thành phố B thì bị tổ công tác Công an thành phố B làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo khai đó là ma túy, loại Heroine, bị cáo mua với mục đích để bản thân sử dụng.

Tại biên bản làm việc về nội dung mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại đồ vật hồi 12 giờ 30 phút, ngày 29/8/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B và kết luận giám định số 1409/KL-KTHS ngày 04/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu các cục chất bột màu trắng đục gửi giám định thu giữ của bị cáo Đàm Văn L là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,12 gam.

Tại bản cáo trạng số: 211/CT-VKS-TPĐBP ngày 22/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Đàm Văn L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đàm Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo từ 17 tháng đến 20 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,07 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 mảnh nilon màu xanh. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đàm Văn L không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 10 giờ, ngày 29/8/2024, tại khu vực tổ dân phố 4 (Khe Chít), phường Noong Bua, thành phố B Đàm Văn L có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,12 gam Heroine, mục đích để bản thân sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 29/8/2024, biên bản làm việc về nội dung mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại đồ vật hồi 12 giờ 30 phút, ngày 29/8/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B và kết luận giám định số 1409/KL-KTHS ngày 04/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đ.

Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với mục đích để sử dụng của bị cáo Đàm Văn L là phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố, mẹ đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52/BLHS: Ngày 07/11/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 16 năm tù về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 17/5/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, bản án này bị cáo chưa được xoá án tích, nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, bản thân bị cáo vừa chấp hành xong bản án về tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, vừa mới ra tù lại tiếp tục phạm tội, với nhân thân, căn cứ vào tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, với khối lượng ma túy mà bị cáo đã tàng trữ thì mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Đối với người đàn ông không quen biết đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ của người này, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Vật chứng: Đối với 0,07 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định) là vật nhà nước cầm tàng trữ, 01 mảnh nilon màu xanh, là vật không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38/BLHS.

- Tuyên bố bị cáo Đàm Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Đàm Văn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (29/8/2024).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 0,07 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 mảnh nilon màu xanh (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2024 giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh D*).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333/BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 06/12/2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT Công an TPĐBP;
- Đội HSNV Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục THA Dân sự;
- TAND tỉnh Đ;
- HS THA Hình sự;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thúy Thành

